

Bản án số: 182/2017/HSST.

Ngày: 25-12-2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2017/QĐXXST-HS ngày 10/12/2017 đối với các bị cáo:

**1. Đào Thanh S**, sinh ngày 08/4/1999, tại Bình Dương; HKTT: Khu phố BQ, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 60/1 Khu phố BQ, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đào Thanh C, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/8/2017, có hành vi “Cướp giật tài sản”, ngày 28/8/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Lê M**, sinh năm 1997, tại Bình Dương; HKTT: phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 3/8 Khu phố Bình Phú, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (chết) và bà Lê Thị KL, sinh năm 1964; có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1995; có 01 con: sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/12/2013, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Lê M cùng đồng phạm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 14/4/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Lê M.

Ngày 27/8/2017 có hành vi “Cướp giật tài sản”, ngày 28/8/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày 18/5/2006; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà Võ Thị Kiều T, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Số 193/16, tổ 22, khu phố 2, phường PTh, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 3/8 Khu phố BP, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Lâm Đạo N, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố BPh, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 60/1 Khu phố BQ, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61X1-7731 chở M đi từ hướng ngã tư BC về Tân Phước Khánh, đến ngã ba Góc Gòn thuộc xã Tân Vĩnh Hiệp thì rẽ trái vào đường ĐH 404. Khi đến đoạn đường có nhiều gò mả thuộc ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, S nhìn thấy cháu Nguyễn Hoàng Kim Y đi bộ qua đường, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. S nảy ý định giật sợi dây chuyền nên rủ M cùng thực hiện. S điều khiển xe 61X1-7731 quay lại nơi cháu Y đang đứng, mặt quay vào lề đường ĐH 404 để lấy quần áo đang phơi trên cây sào bên lề đường, S dừng xe sau lưng, cách vị trí cháu Y đang đứng khoảng 01 mét để M xuống xe và đi bộ lại vị trí cháu Y đang đứng, dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền của cháu Y đang đeo trên cổ, cháu Y dùng tay chụp lại được mặt dây chuyền và tri hô “cướp” sau đó chạy vào nhà báo cho bà Võ Thị Kiều Trang biết sự việc. Khi giật được giây chuyền M lên xe 61X1-7731 để S điều khiển chở M bỏ chạy được khoảng 50 mét thì xe bị thùng bánh sau nhưng S và M không dừng xe mà tiếp tục đi đến nhà ông Đặng M T là bạn của M và S để gửi xe 61X1-7731 nhưng ông T không ở nhà. Khi M gọi điện thoại, ông T đang ở nhà của ông Thái Công D nên nhờ ông Danh điều khiển xe mô tô 61E1 – 407.76 đưa về nhà và đồng ý cho M và S gửi xe 61X1-7731 bị thùng bánh. M nghĩ nếu vẫn mặc chiếc áo khi thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền sẽ dễ bị phát hiện nên M giả vờ nói áo đang mặc bị bẩn và hỏi mượn áo ông T để thay, ông T đưa cho M cái áo thun màu trắng ngắn tay. Sau khi thay áo xong, M đưa sợi dây chuyền đang cầm trên tay cho ông T xem đồng thời cho biết đây là dây chuyền vàng M và S vừa giật được ở ấp Vĩnh Trường và rủ ông T cùng đi bán nhưng ông T không đồng ý nên M nói ông T nhờ ông Danh chở M về nhà tại phường BC, thị

xã TA. Ông Danh điều khiển xe 61E1 – 407.76 chở M và ông T đến nhà của M sau đó chở ông T về.

S đi bộ từ nhà ông T đến nhà của bạn tên Trương Thành Vũ mượn xe chạy về nhà của ông T nhưng không gặp M nên đến nhà của M. S và M ngủ đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì S đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng tên N thuộc khu phố Bình Phú, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương bán cho ông Lâm Đạo N với số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). S đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) còn lại số tiền còn lại 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) S cất giữ tiêu dùng cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/HĐ-ĐGTS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 01 chỉ 05 phân 0,8 ly (Một chỉ năm phân không phẩy tám ly) đã qua sử dụng trị giá 3.558.880 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 03 phân 06 ly (ba phân sáu ly) đã qua sử dụng trị giá 849.600 đồng. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 4.408.480 đồng (Bốn triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Cáo trạng số 174/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm h Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thanh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xe mô tô biển số 61B1-330.61, số khung RLCS5C641DY087921, số máy 5C641087940 do ông Nguyễn Nhựt M đứng tên đăng ký. Ông M mua xe vào tháng 5/2013, đến khoảng năm 2014 cho người bạn tên Trí (không rõ nhân thân) mượn và đã bị mất tại địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Đào Thanh S khai: Khoảng tháng 6/2017, S mua xe biển số 61X1-7731, số khung RLCS5C641DY087921, số máy 5C641087940 61X1-7731 của người bạn tên Duy (không rõ nhân thân) với số tiền 5.000.000 đồng nhưng không có giấy đăng xe và cũng không làm thủ tục mua bán. Qua kết quả tra cứu biển số 61X1-7731 không có trong dữ liệu tra cứu và qua xác M xe mô tô có số khung RLCS5C641DY087921, số máy 5C641087940 có biển số là 61B1-330.61, chủ sở hữu là Nguyễn Nhựt M. Ngày 27/8/2017 S điều khiển xe này chở M thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 25/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên bàn giao xe này cho cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean lưng ngắn màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng sọc caro

+ Số tiền 900.000 đồng do Nguyễn Lê M và bà Trần Thị H giao nộp là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giao trả lại 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng cho bà Võ Thị Kiều Trang và bà Trang không có yêu cầu gì.

Ông Lâm Đạo N yêu cầu bị cáo S và M bồi thường số tiền 3.150.000 đồng đối với sợi dây chuyền ông N đã mua của S vào ngày 27/8/2017. Ngày 19/9/2017, bà Phạm Thị C là mẹ của bị cáo S đã bồi thường cho ông N số tiền 3.050.000 đồng, ông N không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Tại phiên tòa bà Phạm Thị C không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Sau khi giật dây chuyền của cháu Y, M có nói cho ông Đặng M T biết và rủ ông T đi bán dây chuyền đã chiếm đoạt được nhưng ông T không đồng ý. Quá trình điều tra xác định hành vi của ông T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” hoặc “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 313 và 314 của BLHS. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T.

Khi M và S thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền ông Trương Thành Vũ, ông Thái Công Danh, bà Trần Thị H, ông Lâm Đạo N hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng nêu trên. Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Ngày 27/8/2017 tại ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M đã thực hiện hành vi cướp giật 01 dây chuyền vàng của cháu Nguyễn Hoàn Kim Y khi cháu Y đang đứng bên lề đường. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.408.480 đồng (Bốn triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đào Thanh S thực hiện tội phạm với vai trò là người đề xuất và giúp sức; bị cáo Nguyễn Lê M thực hiện tội phạm với vai trò thực hành tích cực.

Cáo trạng số 174/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo phạm tội với người chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt trong tình hình hiện nay trên địa bàn thị xã Tân Uyên xảy ra nhiều vụ án rất nghiêm trọng do một số đối tượng coi thường pháp luật đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội gây hoang mang trong quần chúng nhân dân Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê M nhưng nặng đối với bị cáo Đào Thanh S.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản. không có yêu cầu gì. Ngày 19/9/2017 bà Phạm Thị C là mẹ của

bị cáo S đã bồi thường cho ông N số tiền 3.050.000 đồng, ông N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với 01 quần Jean lưng ngắn màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng sọc caro là tài sản của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu được nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 900.000 đồng do bị cáo M và bà Trần Thị H giao nộp là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Đối với ông Đặng M T, mặc dù được M nói cho biết việc chiếm đoạt được dây chuyền và rủ ông T đi bán nhưng ông T không đồng ý. Quá trình điều tra xác định hành vi của ông T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” hoặc “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 313 và 314 của BLHS. Ông Trương Thành Vũ, ông Thái Công D, bà Trần Thị H, ông Lâm Đạo N không biết hành vi phạm tội của bị cáo M và bị cáo S. Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T và không đề cập xử lý ông Trương Thành Vũ, ông Thái Công Danh, bà Trần Thị H, ông Lâm Đạo N là đúng.

[9] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm h Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thanh S 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2017.

2.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Điểm h Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê M 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2017.

3. Về sử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean lưng ngắn màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, trắng, sọc caro

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đào Thanh S và Nguyễn Lê M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Lan Hương**